

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Kha - Thư ký ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc T (tên thường gọi: Tí Chạnh); giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); **căn cước công dân số: 077093004405;** nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Đặng Ngọc G, sinh năm 1958; con bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 10/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm, Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố H (Có mặt).

2. Hoàng Văn Â (tên thường gọi: Ka); giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); **căn cước công dân số: 077092006137;** nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1968; con bà Võ Thị T1, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 71/QĐ-TA thời hạn 14 tháng. Ngày 09/8/2024 chấp

hành xong; Nhân thân: Ngày 13/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 54/QĐ-TA thời hạn 12 tháng. Ngày 15/8/2018 chấp hành xong.

Ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 30/QĐ-TA thời hạn 16 tháng. Ngày 13/5/2021 chấp hành xong; bị bắt ngày 10/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm, Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố H (Có mặt).

3. Nguyễn Văn L1 (tên thường gọi: Rin); giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); **căn cước công dân số: 077088008783;** nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị Thu T2; sinh năm 1990; có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam vào ngày 10/01/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm, Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố H (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông Hoàng Ngọc N1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 10/01/2025, Công an xã P (trước sáp nhập) tuần tra kiểm soát đến khu vực đường nông thôn thuộc ấp V, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp V, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Đặng Ngọc T, sinh năm 1993, trú tại ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe mô tô biển số 72G1-253.76 và Hoàng Văn Â, sinh năm 1992, trú tại ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe mô tô biển số 60AE-058.91 có biểu hiện nghi vấn, tổ tuần tra yêu cầu các đối tượng dừng xe kiểm tra và tự giao nộp đồ vật liên quan đến ma túy. Lúc này, T lấy ra từ trong túi quần 01 túi vải màu xanh, có dòng chữ Pockettable Parka XL Women màu trắng, bên trong chứa 01 nắp chai nhựa màu trắng gắn 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút màu xanh trắng (T khai nhận là bộ dụng cụ T và Â sử dụng ma túy) và 02 đoạn ống hút màu xanh hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất kết tinh

trong suốt – không màu (T khai nhận là ma túy đá). Công an xã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ các vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 136/KL-KTHS-MT ngày 15/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh trong suốt – không màu chứa trong 02 đoạn ống hút màu xanh hàn kín 02 đầu có khối lượng 0,5242 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, T và A khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là A nhờ Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988, trú tại ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) mua giúp, T là người cất giấu cho cả hai cùng sử dụng nhiều lần.

Từ lời khai của T và A, Cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn Văn L1, L1 khai nhận mua ma túy từ một người tên T3 (không rõ lai lịch) với giá 1.700.000 đồng, giao lại cho A với giá 1.800.000 đồng, lời 100.000 đồng. Tiến hành thử ma túy đối với Đặng Ngọc T, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn L1 đều có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét nơi ở hiện tại của Đặng Ngọc T, Hoàng Văn A và Nguyễn Văn L1 không thu giữ thêm được gì liên quan đến ma túy.

Diễn biến hành vi phạm tội của các bị can được thể hiện như sau

Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2025, T gọi điện thoại cho A hỏi mua nửa gói ma túy đá, A đồng ý rồi gọi điện nhờ L1 mua ma túy, L1 gọi cho một người tên T3 (không rõ lai lịch) thỏa thuận mua nửa gói ma túy với giá 1.700.000 đồng nhưng gọi điện cho A báo giá 1.800.000 đồng để lời 100.000 đồng; A gọi thông báo giá cho T thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-253.76 đến nhà A. Tại đây, T dùng tài khoản ví momo số 0969028480 của mình chuyển 1.900.000 đồng vào tài khoản ví momo của L1 (T cho thêm 100.000 đồng tiền công). Sau đó, L1 chuyển 1.700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M của Hoàng Ngọc N1, sinh năm 1988, trú tại khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) theo yêu cầu của T3 và cho A số điện thoại của T3 để tiện liên lạc lấy ma túy. Theo đó, A đã gọi điện thoại T3 hẹn giao nhận ma túy tại khu vực Chùa P1 tại thị trấn P, huyện X (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-253.76 chở A đến điểm hẹn, A gọi cho T3 thì được T3 chỉ dẫn đến khu vực ngã ba gần đó để lấy ma túy, theo chỉ dẫn thì gặp một xe máy đi ngược chiều, trên xe là một người đàn ông chở một người phụ nữ, một người trên xe vứt 01 bịch nylon xuống đường và nói “trong đó đó” rồi chạy mất. A xuống nhặt bịch nylon bên trong chứa 01 gói ma túy đá, A đưa gói ma túy cho T cất vào cốp xe sau đó cả hai chạy về nhà A. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đến đầu hẻm vào nhà A, T rủ A sử dụng ma túy, A đồng ý và lấy 01 nỏ mà A cất giấu trước đó trong hàng rào bên cạnh rồi nhặt 01 chai nhựa đổ nước vào tạo thành dụng cụ sử

dụng ma túy đưa cho T đổ ma túy vào nỏ, T đốt tạo khói rồi hai người thay nhau sử dụng hết ma túy trong nỏ thì T vứt chai nhựa, cầm nỏ ma túy về nhà.

Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2025, T rủ Á sử dụng ma túy, Á điều khiển xe mô tô biển số 60AE-058.91 đến vườn điều thuộc ấp T, xã P, huyện X (nay là ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) đã hẹn với T và mang theo bộ nỏ mới Á tự thổi từ ống thủy tinh do nỏ cũ T đã làm hư. T điều khiển xe máy đến, nhặt chai nhựa và lấy nỏ từ Á tạo bộ dụng cụ sử dụng mới, đổ ma túy vào nỏ, đốt tạo khói và lần lượt sử dụng hết ma túy trong nỏ sau đó T mang nỏ mới về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2025, T rủ Á tiếp tục sử dụng ma túy, mỗi người điều khiển xe mô tô riêng đến đường trước vườn điều ấp T, xã P (nay là ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) T lấy nỏ cũ mà Á mang đến, nhặt chai nhựa tạo bộ sử dụng ma túy mới, đổ ma túy vào nỏ, đốt tạo khói sau đó lần lượt sử dụng được 3 - 4 lần đến khoảng 21 giờ cùng ngày do sợ bị phát hiện nên cả hai điều khiển xe mô tô di chuyển đến địa điểm khác trên đường trong khu vực vườn tràm sau bờ hồ để tiếp tục sử dụng ma túy. Tại đây, T nhặt 01 chai nhựa tạo bộ sử dụng ma túy, đốt tạo khói ma túy còn lại trong nỏ sử dụng hết lại tiếp tục đổ thêm ma túy mới vào nỏ đốt tạo khói lần lượt sử dụng cùng Á đến hết. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/01/2025, T cất ma túy còn dư vào túi quần, bỏ nỏ vào cốp xe sau đó cả hai điều khiển xe mô tô về nhà đến khu vực ấp V, xã P (nay là ấp V, xã H) thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 túi vải màu xanh có dòng chữ Pocketable Parka XL Women đựng 01 nắp chai nhựa màu trắng bên trên gắn 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút màu xanh là bộ dụng cụ T và Á dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh số IMEI 868476039962835, bên trong chứa sim số 0969.028.480 của Đặng Ngọc T dùng để chuyển tiền mua ma túy được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu Công an xã P, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Phạm Văn L2, Phan Tiến Q, Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Á.

- 02 đoạn ống hút màu xanh hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất kết tinh trong suốt-không màu được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu Công an xã P, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Phạm Văn L2, Phan Tiến Q, Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Á (Mẫu A).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72G1-253.76 màu đỏ đen, số khung RLCS5C6HOEY047236, số máy 5C6H-047.227 là tài sản của Đặng Ngọc T dùng để chở Á đi mua ma túy và đi tìm nơi cùng sử dụng được niêm phong theo **quy định tại các vị trí đầu xe và yên xe mô tô.**

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S100 biển số 60AE-058.91 màu xanh đen, số máy VMWHC139MB005033, số khung RMWDCBAMW7H005033 là tài sản của Hoàng Văn Á dùng để đi tìm nơi cùng sử dụng ma túy với T. Á khai nhận xe mô tô được cậu là Trần Văn S, sinh năm 1970, trú tại ấp T, xã X, huyện

X, tỉnh Đồng Nai cho sử dụng. Ông S khai nhận do hoàn cảnh gia đình Á khó khăn nên ông S giao xe cho Á đi làm, khi giao không làm thủ tục sang tên trên giấy tờ xe, do thời gian đã lâu nên ông S không nhớ rõ giao khi nào. Xe mô tô được niêm phong theo quy định **tại các vị trí đầu xe và yên xe mô tô.**

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A20s màu đen, số máy SM-A207F/DS, số seri R9AMC0Z9M1J, số IMEI khe 1 35324811157317, số IMEI khe 2 353249111157315 gắn sim số 0392.574.968 là tài sản của Hoàng Văn Á dùng để liên lạc mua ma túy được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu Công an xã P, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Phạm Văn L2, Nguyễn Thành Ú, Lê Văn N2, Hoàng Văn Á.

- 01 máy tính bảng hiệu Galaxy Tab A7 Lite, màu đen, số seri R9PR503AFDL, số IMEI 359377780379060 là tài sản của Nguyễn Văn L1 dùng để truy cập ứng dụng Ví điện tử momo nhận tiền mua bán ma túy. 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen cam, bàn phím dạng cơ học, số IMEI 1: 355231571242165, số IMEI 2: 355231571242173, gắn sim số 0785.283.035 là tài sản của Nguyễn Văn L1 dùng để liên lạc mua bán ma túy với Á. Được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu Công an xã P, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Phạm Văn L2, Nguyễn Thành Ú, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L1.

Riêng đối với bắt lửa Á, T sử dụng đốt ma túy nhưng đã vứt bỏ không rõ vị trí và số tiền 200.000 đồng L1 đã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nhưng đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV14 ngày 03 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Bị cáo Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Á về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Á từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) túi vải màu xanh, có dòng chữ Pocketable Parka XL Women màu trắng;

01 (Một) nắp chai nhựa màu trắng, bên trên gắn 01 nõ thủy tinh, 02 ống hút màu xanh trắng (Dụng cụ dùng để hút ma túy đá);

02 đoạn ống màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê-ri trên sim 8984048000914776094 (Tại thời điểm giao nhận, đã xác nhưng máy không lên nguồn. Để phục vụ công tác cung cấp thông tin dữ liệu máy, Điều tra viên đã mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại kích pin, nạp điện để điện thoại khởi động lại và lấy được thông tin là số imei trên máy: 868476039962835).

01 (Một) xe Sirius biển số 72G1- 253.76, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, số khung RLCS5C6HOEY047236, số máy 5C6H-047.227, xe không gương, không bửng.

01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S100, màu xanh đen, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe không có bửng, số máy VMWHC139FMB005033, số khung RMWDCBAMW7H005033, biển số xe máy 60AE -058.91.

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A20s, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê-ri sim 8984048000028286862 (Tại thời điểm giao nhận, đã xác nhưng máy không lên nguồn. Để phục vụ công tác cung cấp thông tin dữ liệu máy, Điều tra viên đã mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại kích pin, nạp điện để điện thoại khởi động lại và lấy được thông tin là số imei1 trên máy: 35324811157317, số imei2: 35324911157315);

01 máy tính bảng hiệu Galaxy Tab A7 Lite, màu đen, ốp lưng màu đen, nắp da bên ngoài màu xanh, mặt trong của nắp da màu nâu, số Sêri

R9PR503AFDL (Tại thời điểm giao nhận, đã xác nhưng máy không lên nguồn. Để phục vụ công tác cung cấp thông tin dữ liệu máy, Điều tra viên đã mang máy tính bảng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại kích pin, nạp điện để máy tính bảng khởi động lại và lấy được thông tin là số imei1 trên máy: 359377780379060);

01 điện thoại di động hiệu itel màu đen cam, có bàn phím bấm dạng cơ học, số IMEI 1: 355231571242165, số IMEI 2: 355231571242173, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê-ri trên sim: 8401221250060426;

200.000 đồng là tiền L1 đã thu lợi bất chính.

Các bị cáo không tranh luận mà xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Cáo trạng số 02/CT-VKSKV14 ngày 03 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Á về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Á và Nguyễn Văn L1 đều thừa nhận:

Tối ngày 07/01/2025 tại xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Ngọc T nhờ Hoàng Văn Á mua giúp nửa gói ma túy đá về cùng nhau sử dụng, Á đồng ý, rồi mua của Nguyễn Văn L1 với giá 1.800.000 đồng ma túy. Ma túy mua được T và Á cùng tổ chức cho nhau sử dụng 04 lần tại nhiều địa điểm và thời gian khác nhau. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/01/2025, sau khi sử dụng ma túy xong, ma túy còn lại có khối lượng 0,5242 gam loại Methamphetamine, T cất giấu vào túi quần, cất nỏ vào cốp xe rồi T và Á mỗi người điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến khu vực ấp V, xã H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Đối với Nguyễn Văn L1, sau khi đồng ý mua ma túy giúp cho Â; L1 đã thỏa thuận mua của một người tên T3 với giá 1.700.000 đồng nhưng giao lại cho Â với giá 1.800.000 đồng, khi thanh toán tiền thì T cho thêm 100.000 đồng

Trong vụ án có T và Â cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa có sự phân công vai trò chặt chẽ nên không có yếu tố tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó T cung cấp tiền mua ma túy, Â liên hệ mua ma túy, T và Â cùng nhau đi mua ma túy, Â cung cấp nỏ, T chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đổ ma túy vào nỏ và đốt tạo khói.

Nguyễn Văn L1 đã có hành vi bán trái phép ma túy cho T và Â vào ngày 07/01/2025 kiếm lời 100.000 đồng (100.000 đồng còn lại là T tự nguyện cho thêm). Khi thỏa thuận bán ma túy cho Â, ý thức của L1 chỉ biết Â mua ma túy của mình mà không biết việc Â, T cùng nhau mua ma túy nên không thuộc trường hợp bán cho hai người trở lên.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ: 01 túi vải màu xanh có dòng chữ Pocketttable Parka XL Women đựng 01 nắp chai nhựa màu trắng bên trên gắn 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút màu xanh là bộ dụng cụ T và Â dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh số IMEI 868476039962835, bên trong chứa sim số 0969.028.480 của Đặng Ngọc T; 02 đoạn ống hút màu xanh hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất kết tinh trong suốt-không màu; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72G1-253.76 màu đỏ đen, số khung RLCS5C6HOEY047236, số máy 5C6H-047.227; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S100 biển số 60AE-058.91 màu xanh đen, số máy VMWHC139FMB005033, số khung RMWDCBAMW7H005033; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen, số máy SM-A207F/DS, số seri R9AMC0Z9M1J, số IMEI khe 1 35324811157317, số IMEI khe 2 353249111157315 gắn sim số 0392.574.968; 01 máy tính bảng hiệu Galaxy Tab A7 Lite, màu đen, số seri R9PR503AFDL, số IMEI 359377780379060; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen cam, bàn phím dạng cơ học, số IMEI 1: 355231571242165, số IMEI 2: 355231571242173, gắn sim số 0785.283.035; Kết luận giám định số 136/KL-KTHS-MT ngày 15/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B; phù hợp với Bản kết luận điều tra, Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Các bị cáo: Đặng Ngọc T và Hoàng Văn Â đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo: Đặng Ngọc T và Hoàng Văn Á và Nguyễn Văn L1 là những công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhưng vì tham lam, tư lợi, vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên L1 đã mua bán chất ma túy để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. T và Á đã mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Và Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng dần dần. Vì vậy cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này có 03 người thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, L1 phạm tội với vai trò độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo: T và Á có hành vi góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng. Và Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng dần dần, **nhưng** trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công từ trước; không có sự chỉ huy, phục tùng; không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm nên không coi là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó: T là người khởi sự việc tổ chức sử dụng ma túy và bỏ toàn bộ tiền ra mua ma túy và cũng là người cất dấu ma túy. Do đó T là người giữ vai trò nguy hiểm hơn; Á là người liên hệ để mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy;

Tình tiết tăng nặng: Không. Tuy nhiên, ngày 28/8/2023, Hoàng Văn Á bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nhân thân: Ngày 13/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 13/5/2021 chấp hành xong.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh hiện tại cáo bị cáo đang rất khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 phong bì màu trắng được niêm phong số 136 ngày 16/1/2025 (Theo Kết luận giám định: 136/KL ngày 15/1/2025 của Phòng K Công an tỉnh B), bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

01 túi vải màu xanh có dòng chữ Pocketable Parka XL Women màu trắng;

01 nắp chai nhựa màu trắng bên trên gắn 01 nõ thủy tinh, 02 ống hút màu xanh trắng là bộ dụng cụ T và A dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

02 đoạn ống hút màu xanh hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất kết tinh (ma túy đá).

Là công cụ thực hiện tội phạm, là vật không có giá trị sử dụng thì căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72G1-253.76 màu đỏ đen, số khung RLCS5C6HOEY047236, số máy 5C6H-047.227 của Đặng Ngọc T dùng để chở A đi mua ma túy và đi tìm nơi cùng sử dụng ma túy.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave S100 biển số 60AE-058.91 màu xanh đen, số máy VMWHC139FMB005033, số khung RMWDCBAMW7H005033. Là xe của A.

01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh số IMEI 868476039962835, bên trong chứa sim số 0969.028.480 của Đặng Ngọc T dùng để chuyển tiền mua ma túy.

01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A20s màu đen, số máy SM-A207F/DS, số seri R9AMC0Z9MIJ, số IMEI khe 1 35324811157317, số IMEI khe 2 353249111157315 gắn sim số 0392.574.968 là tài sản của Hoàng Văn A.

01 máy tính bảng hiệu Galaxy Tab A7 Lite, màu đen, số seri R9PR503AFDL, số IMEI 359377780379060 là tài sản của Nguyễn Văn L1 dùng để truy cập ứng dụng Ví điện tử momo nhận tiền mua bán ma túy.

01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen cam, bàn phím dạng cơ học, số IMEI 1: 355231571242165, số IMEI 2: 355231571242173, gắn sim số 0785.283.035 là tài sản của Nguyễn Văn L1 dùng để liên lạc mua bán ma túy với A.

Là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

Đối với bột lửa A, T sử dụng đốt ma túy nhưng đã vứt bỏ không thu được nên không xét.

Số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà Nguyễn Văn L1 có được thì căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc L1 phải nộp lại sung quỹ Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Ngọc N1 là chủ tài khoản nhận tiền mua ma túy do L1 chuyển vào, N1 khai nhận do N1 hay giao dịch tại các điểm chuyển tiền nhanh và có cho vay, nhận tiền từ việc chơi game nên N1 không nhớ việc L1 chuyển tiền trong trường hợp nào; đồng thời N1 khai không thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và cũng không quen biết L1. Cơ quan điều tra chưa làm việc được đối tượng tên T3 để làm rõ hành vi của N1 nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với N1 là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị xác minh, cung cấp thông tin đối với số điện thoại của T3 0702115052. Tuy nhiên, hiện nay chưa có kết quả trả lời; Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với T3 nên chưa đủ căn cứ xử lý. Ngày 24/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 5653/QĐ-CSĐT đối với hành vi có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của T3 để tiếp tục xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Á và Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo: Đặng Ngọc T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để buộc Đặng Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Á 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn Á 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để buộc Hoàng Văn Á phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L1 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2025.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì màu trắng được niêm phong số 136 ngày 16/1/2025 (Theo Kết luận giám định: 136/KL ngày 15/1/2025 của Phòng K Công an tỉnh B).

01 (một) túi vải màu xanh, có dòng chữ Pocketable Parka XL Women màu trắng;

01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, bên trên nắp chai có gắn 01 nỏ thủy tinh, 02 ống hút màu xanh trắng (dụng cụ dùng để hút ma túy đá);

02 đoạn ống màu xanh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê-ri trên sim: 8984048000914776094 (Tại thời điểm giao nhận, đã xác nhưng máy không lên nguồn. Để phục vụ công tác cung cấp thông tin dữ liệu máy, Điều tra viên đã mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại kích pin, nạp điện để điện thoại khởi động lại và lấy được thông tin là số imei trên máy: 868476039962835).

01 (Một) xe Sirius biển số 72G1- 253.76, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, số khung RLCS5C6HOEY047236, số máy 5C6H-047.227, xe không gương, không bửng.

01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S100, màu xanh đen, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe không có bình, số máy VMWHC139FMB005033, số khung RMWDCBAMW7H005033, biển số xe máy 60AE - 058.91.

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A20s, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê-ri sim 8984048000028286862 (Tại thời điểm giao nhận, đã sạc nhưng máy không lên nguồn. Để phục vụ công tác cung cấp thông tin dữ liệu máy, Điều tra viên đã mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại kích pin, nạp điện để điện thoại khởi động lại và lấy được thông tin là số imei1 trên máy: 35324811157317, imei2: 353249111157315);

01 máy tính bảng hiệu Galaxy Tab A7 Lite, màu đen, ốp lưng màu đen, nắp da bên ngoài màu xanh, mặt trong của nắp da màu nâu, số Sêri R9PR503AFDL (Tại thời điểm giao nhận, đã sạc nhưng máy không lên nguồn. Để phục vụ công tác cung cấp thông tin dữ liệu máy, Điều tra viên đã mang máy tính bảng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại kích pin, nạp điện để máy tính bảng khởi động lại và lấy được thông tin là số imei1 trên máy: 359377780379060);

01 điện thoại di động hiệu itel màu đen cam, có bàn phím bấm dạng cơ học, số IMEI 1: 355231571242165, số IMEI 2: 355231571242173, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số sê-ri trên sim: 8401221250060426;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh với Công an Thành phố H).

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L1 phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Đặng Ngọc T, Hoàng Văn Â, Nguyễn Văn L1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2025) các bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND KV 14 - TP HCM;
- PV06, PC10 - CATP. HCM;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hồ Tràm;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn

